

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh chỉ tiêu giảm tỷ suất sinh**  
**năm 2018 tại huyện Hoài Nhơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Hoài Nhơn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện tại Tờ trình số 05/TTr-TTDS-KHHGD ngày 12/7/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chỉ tiêu thực hiện giảm tỷ suất sinh năm 2018 cho các xã, thị trấn theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện căn cứ chỉ tiêu được giao tại Điều 1 phối hợp hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện đạt kết quả.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, Trưởng phòng Y tế huyện, Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *12*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phó VP- Ngô Đình Tuy;
- Lưu: VT *VT*

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Đê**



## CHỈ TIÊU THỰC HIỆN GIẢM TỶ SUẤT SINH NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND huyện Hoài Nhơn)

TT	Đơn vị	Tỷ suất sinh (%)		Chỉ tiêu giảm tỷ suất sinh 2018 (%)
		TH 2017	KH 2018	
1	Hoài Châu Bắc	7,90	7,90	0
2	Hoài Phú	8,49	8,48	0,01
3	Hoài Thanh	8,82	8,80	0,02
4	Hoài Sơn	10,02	9,99	0,03
5	Hoài Tân	10,09	10,06	0,03
6	Hoài Hương	10,36	10,32	0,04
7	TT Tam Quan	10,55	10,51	0,04
8	Hoài Châu	10,77	10,72	0,05
9	Tam Quan Bắc	10,99	10,93	0,06
10	Tam Quan Nam	11,46	11,39	0,07
11	Hoài Đức	11,61	11,53	0,08
12	TT Bồng Sơn	12,23	12,07	0,16
13	Hoài Hảo	13,00	12,70	0,30
14	Hoài Mỹ	13,08	12,77	0,31
15	Hoài Xuân	14,55	14,16	0,39
16	Hoài Hải	18,38	17,68	0,70
17	Hoài Thanh Tây	19,21	18,27	0,94
*	Toàn huyện	11,68	11,53	0,15

1/2